

Số: 591/BC-UBND

Hướng Hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI,
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

I. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Từ đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/3/2020 về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020. Theo đó, đề ra mục tiêu, giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động thực hiện chương trình.

- Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban chỉ đạo các chương trình MTQG huyện Hướng Hóa trên cơ sở sáp nhập BCD chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và BCD Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND huyện. Đồng thời ban hành Quyết định 574/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 phân công nhiệm vụ các cơ quan đơn vị phụ trách thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020.

- Tiến hành 02 đợt rà soát, kiểm tra việc thực hiện 19 tiêu chí tại các xã chưa đạt chuẩn, xây dựng lộ trình, kế hoạch để nâng cao tiêu chí của các xã vào cuối năm 2020 để đạt theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh làm việc với Ủy ban nhân dân xã Tân Hợp để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã: Hướng Lập, Hướng Phùng, Ba Tầng, A Dơi, Thanh rà soát hiện trạng nông thôn mới của 37 thôn, bản theo Quyết định 3040/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới

2.1. Kết quả thực hiện các nội dung về chương trình

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

Công tác kiểm tra, rà soát quy hoạch của xã luôn được thực hiện thường xuyên để điều chỉnh để phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Bằng nguồn vốn chủ lực từ 02 chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đã tập trung xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn ngày càng khang trang hơn, đáp ứng nhu cầu sản xuất đời sống cho người dân ở khu vực nông thôn.

ĐƠN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
HƯỚNG HÓA QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI

Số: 26
Ngày: 05/10/2021
huyện: Hướng Hóa
Lưu hồ sơ số: 1

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Tiếp tục triển khai các Đề án đã được thực hiện trong những năm qua đó là: Đề án Tái canh cây cà phê thực hiện tại các xã Hướng Phùng, Hướng Tân, Tân Liên, Tân Hợp với diện tích hỗ trợ theo kế hoạch 54 ha. Đề án chuyển đổi diện tích trồng sắn kém hiệu quả sang trồng cây cao su tại các xã Lìa, A Dơi với diện tích hỗ trợ theo kế hoạch năm 2020 là 42 ha.

- Mô hình phát triển một số cây trồng tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn huyện như mô hình chăm sóc cây hồ tiêu tại Tân Liên và thị trấn Khe Sanh, mô hình trồng cây dược liệu tại xã Tân Hợp, tổng nguồn ngân sách phân bổ 200 triệu đồng.

- Mô hình thuộc nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương gồm mô hình chăn nuôi bò bán thâm canh, mô hình nuôi hươu lấy nhung, mô hình trồng chuối tiêu hồng nuôi cấy mô với tổng nguồn vốn 715 triệu đồng.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm ngân sách phân bổ 300 triệu đồng hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ tham gia thi đánh giá xếp hạng cho 6 sản phẩm đủ điều kiện tham gia thi xếp hạng, trong đó có 5/6 sản phẩm đạt 3 sao cấp tỉnh.

- Mô hình phát triển sản xuất thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại các xã với tổng nguồn vốn trung ương phân bổ là 5.200 triệu đồng hỗ trợ thực hiện 17 dự án, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Ngoài ra trên địa bàn huyện còn thực hiện một số dự án khác như liên kết với công ty Cổ phần Nafood Tây Bắc thực hiện trồng 15 ha chanh leo tại xã Hướng Phùng và Hướng Tân, trong đó trong đó Nhà nước hỗ trợ một phần cây giống, phân bón, vật tư khác (từ nguồn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện chương trình nông thôn mới)...và công ty sẽ hợp đồng cung cấp cây giống đảm bảo chất lượng, hỗ trợ về khoa học kỹ thuật và đặc biệt là ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân.

- Chính sách về dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

Năm 2020 đã tổ chức đào tạo 28 lớp với 598 học viên, qua đó tạo cơ hội cho lao động thuộc hộ nghèo tìm được một công việc phù hợp với khả năng, năng lực của bản thân để có công ăn việc làm ổn định, đồng thời nâng cao tỷ lệ lao động qua tạo tại vùng nông thôn.

Phối hợp tổ chức được 02 phiên giao dịch việc làm, 02 hội nghị phổ biến tuyên truyền chính sách hỗ trợ cho người lao động đi xuất khẩu lao động với 100 người tham gia.

- Phát triển giáo dục ở nông thôn

Tổ chức mở lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đối với người dân trong nhóm từ 15-35 tại các xã Hướng Linh và Húc cho 179 học viên, qua đó, được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Quy mô trường lớp phát triển ổn định, học sinh đến trường đảm bảo, phù hợp với phân bố dân cư, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em trên địa bàn huyện nhà, phục vụ tốt yêu cầu công tác phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện tốt việc huy động và duy trì học sinh trong độ tuổi đến trường, hạn chế học sinh nghỉ học, bỏ học ở tiểu học và trung học cơ sở. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục xoá mù chữ. Duy trì kết quả 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hiện nay, toàn huyện có 13/50 trường học ở khu vực nông thôn đạt chuẩn quốc gia.

Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, nền nếp kỷ cương dạy và học được giữ vững, môi trường giáo dục thân thiện ngày càng phát huy tác dụng, học sinh tích cực, tự giác trong học tập và rèn luyện. Huy động học sinh trong độ tuổi đến trường được duy trì với tỷ lệ cao.

Thực hiện tốt việc rà soát, quy hoạch và sắp xếp bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hiện có.

- Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Công tác khám chữa bệnh cho người dân và phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Tiếp tục duy trì công tác tiêm chủng thường xuyên các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng tại các xã. Quan tâm công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm; thẩm định, cấp mới và đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện.

Tổ chức truyền thông về tình hình dịch bệnh Covid-19, thực hiện nghiêm túc khai báo y tế bắt buộc, khai báo y tế toàn dân; tổ chức phân luồng khám bệnh và thiết lập khu vực điều trị cách ly khi có những trường hợp nghi ngờ mắc Covid-19.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp và nguồn vốn huy động hỗ trợ trang thiết bị cho trung tâm văn hóa thể thao xã, thôn góp phần ngày càng hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa thể thao ở khu vực nông thôn. Lắp đặt hoàn thành đầu thu truyền hình kỹ thuật số vệ tinh (DTH) cho 5.747 hộ.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao để tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần; quan tâm đến công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ trương, chính sách và pháp luật.

- Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

- Trên địa bàn hiện nay, hầu hết các xã đã thực hiện công tác quy hoạch nghĩa trang và quản lý nghĩa trang theo quy hoạch, trong đó các xã vùng bản nghĩa trang được quy hoạch theo phong tục tập quán lâu đời.

- Tình hình thành lập các tổ thu gom rác thải: Đối với các xã đường 9 (Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành) được Trung tâm Môi trường đô thị thu gom, đạt 96%. Còn các xã khác chưa có đội thu gom rác thải.

- Tình hình xử lý rác thải ở địa phương: Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có bãi thu gom và xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh. Chất thải rắn được thu gom và xử lý theo phương pháp san ủi, chôn lấp đơn thuần.

- Tình hình thu gom tiêu thoát nước: Hiện nay một số xã trên địa bàn có hệ thống tiêu thoát nước nhưng tỷ lệ chưa cao.

- Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20-CT/HU ngày 16/01/2020 của Huyện uỷ về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 2020. Tổ chức trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị của địa phương, nhất là Đại hội Đảng cấp cơ sở và cấp huyện. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, chú trọng chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát, tăng cường công tác tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tập trung triển khai thực hiện tốt công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, các tệ nạn xã hội. Triển khai kế hoạch thực hiện nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ma túy trên địa bàn huyện.

2.2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

- Tổng số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới toàn huyện năm 2020 là 224 tiêu chí, bình quân đạt 11,79 tiêu chí/xã, trong đó:

+ 5 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành. Tuy nhiên, có 3/5 xã bị sụt giảm tiêu chí, cụ thể: Xã Tân Liên sụt giảm 2 tiêu chí (chỉ tiêu 13.1 đang nợ, 19.2 chưa đạt); xã Tân Long sụt giảm 2 tiêu chí (chỉ tiêu 8.3 chưa đạt, 13.1 đang nợ); xã Tân Thành đang nợ tiêu chí số 5.

+ 7 xã đạt từ 10-13 tiêu chí: Hướng Phùng, Hướng Tân, Thuận, Thanh, A Dơi, Ba Tầng, Xy.

+ 6 xã đạt từ 8-9 tiêu chí: Hướng Linh, Hướng Việt, Hướng Lập, Húc, Hướng Lộc, Xy.

+ 01 xã đạt dưới 8 tiêu chí: Xã Hướng Sơn

- Xã Tân Hợp là xã xây dựng nông thôn kiểu mẫu, hiện nay cơ bản đạt 12/12 tiêu chí, đã hoàn thiện hồ sơ gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm tra.

- Bộ tiêu chí của các xã thuộc Đề án 1385: có 37 thôn, bản thuộc 05 xã nằm trong Đề án 1385, hiện nay đạt 351 tiêu chí, bình quân đạt 9,48 tiêu chí/thôn (trong tổng 17 tiêu chí).

+ Số thôn đạt từ 15-17 tiêu chí: 0

- + Số thôn đạt từ 10-14 tiêu chí: 20 thôn
- + Số thôn đạt từ 5-9 tiêu chí: 17 thôn
- + Số thôn đạt dưới 5 tiêu chí: 0

(Có phụ biểu kèm theo)

3. Kết quả huy động nguồn lực

- Tổng ngân sách huy động: 113.016 triệu đồng.

Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 86.883 triệu đồng
- + Ngân sách tỉnh: 2.200 triệu đồng
- + Vốn lồng ghép: 23.933 triệu đồng
- + Cộng đồng dân cư: 0 triệu đồng.

(Có phụ lục kèm theo)

- Tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh, trung ương:

Giải ngân đến thời điểm báo cáo (ngày 20/12/2020) là 77.840 triệu đồng, đạt 87,33%, trong đó:

- + Ngân sách trung ương (ĐTPT): Giải ngân 72.357 triệu đồng, đạt 88,74%.
- + Ngân sách địa phương: Giải ngân 1.090 triệu đồng, đạt 87,97%.
- + Nguồn sự nghiệp ngân sách Trung ương: Giải ngân 5.483 triệu đồng, đạt 88,78%.

(Có phụ lục kèm theo)

4. Đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra

So với mục tiêu Nghị quyết đề ra, các chỉ tiêu về nông thôn mới đều không đạt. Cụ thể:

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới (được công nhận): 2/9 xã theo nghị quyết, đạt 55,55%;
- Xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 0/7 xã theo nghị quyết;
- Xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 7/4 xã theo nghị quyết, đạt 175%;
- Không có xã đạt dưới 10 tiêu chí: Hiện còn 7 xã đạt dưới 10 tiêu chí, trong đó có 01 xã dưới 8 tiêu chí.

Nguyên nhân không đạt theo Nghị quyết là do khi đặt ra mục tiêu của Nghị quyết đã căn cứ theo mục tiêu chung của Trung ương, tỉnh mà không tính đến sự khác biệt vùng miền trong cùng một tỉnh, mặt khác Bộ tiêu chí ban hành dùng chung cho tỉnh mà không có sự phân biệt giữa xã của huyện đồng bằng và miền núi, nên kết quả thực hiện không đạt được kết quả như mong muốn. Tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của người dân, thu nhập

bị giảm mạnh. Đặc biệt, do ảnh hưởng của các đợt thiên tai trong năm, hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn bị tàn phá, chất lượng các tiêu chí giảm sút, nhiều tiêu chí đã đạt bị sụt giảm.

5. Khó khăn, tồn tại

Mặc dù được sự quan tâm của các cấp các ngành đối với phát triển kinh tế xã hội ở khu vực miền núi, tuy nhiên đời sống bà con nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới vẫn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, thu nhập vẫn còn bấp bênh, thiếu ổn định, giá cả một số mặt hàng nông sản xuống thấp... nên sự đóng góp cho xây dựng nông thôn mới hầu như không có hoặc không đáng kể.

Đối với các xã nằm trong Đề án 1385 của Thủ tướng Chính phủ, để xây dựng thôn đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định 3040/QĐ-UBND của UBND tỉnh thực sự gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ chủ yếu là vốn đầu tư xây dựng, phần lớn tập trung nhiều vào đầu tư cơ sở hạ tầng, các tiêu chí khác phải huy động, nỗ lực từ phía chính quyền và người dân như các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, môi trường, y tế, giáo dục,... để đạt theo kế hoạch của tỉnh rất khó thực hiện.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đạt 260 tiêu chí, không có xã đạt dưới 10 tiêu chí.
- Khắc phục các chỉ tiêu bị giảm sút do thiên tai, hoàn thành các chỉ tiêu còn nợ, duy trì và nâng cao chất lượng của các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (Tân Liên, Tân Long, Tân Lập, Tân Thành).
- Xét, công nhận cho 3 thôn, bản thuộc Đề án 1385 đạt chuẩn nông thôn mới.
- Xét, công nhận cho 5 thôn đạt thôn kiểu mẫu thuộc 05 xã.
- Rà soát toàn diện 19/19 xã về kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đến tận cơ sở và nhân dân bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng quán triệt Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng khóa X về “nông nghiệp, nông dân và nông thôn”; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục thực hiện phong trào “Quảng Trị chung sức xây

dựng nông thôn mới” rộng khắp trên địa bàn huyện, cả hệ thống chính trị vào cuộc trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới. Tổ chức ngày toàn dân thực hiện chỉnh trang nông thôn tại các xã.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020. Lãnh đạo các ngành, các đoàn thể, Ban Chỉ đạo cấp xã, UBND xã xây dựng chương trình hành động với nội dung, kế hoạch cụ thể, lộ trình hoàn thành các tiêu chí theo ngành mình, địa phương mình, theo từng năm và từng giai đoạn cụ thể. Coi đây là tiêu chuẩn bình xét thi đua của các ngành, đoàn thể và địa phương.

- Tập trung đầu tư nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án để thực hiện các tiêu chí như giao thông, thủy lợi, phát triển sản xuất và các tiêu chí còn thấp như giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, môi trường, trường học... Bên cạnh đó cần huy động nguồn lực, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phối hợp chặt chẽ giữa đào tạo nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp và đào tạo nghề cho học sinh theo mục tiêu đào tạo nghề của chính phủ, gắn đào tạo nghề với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Các phòng ban, ngành đoàn thể, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình tích cực chủ động tham gia giúp đỡ các địa phương thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cấp xã tổ chức, thực hiện các nội dung nguồn vốn xây dựng nông thôn mới có hiệu quả.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hướng Hóa/.

Nơi nhận:

- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã;
- C, PVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

★ Lê Quang Thuận

HIỆN TRẠNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

TT	Tên xã	Tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới																			Tổng cộng đến cuối năm 2020	Kế hoạch thực hiện năm 2021
		Quy hoạch	Giao thông	Thuỷ lợi	Điện	Trường học	CSVC chất văn hóa	CSHT TM NT	TT và TT	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	LĐ có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn hoá	Môi trường và ATTP	HTCT và TCPL	Quốc phòng và An ninh		
		-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19		
1	HƯỚNG LẬP	X	21	X	X	21		X					21		21	X	X		X	X	8	12
2	HƯỚNG VIỆT	X	X	TT	X		21	X	X				X			X	X		21	X	9	11
3	HƯỚNG PHÙNG	X	21	X	X	21		X	X	X	21		X	X	R/21	X	X		X	X	12	16
4	HƯỚNG LINH	X		TT	X		X	X	X	21			X			X	X	21	R	X	9	11
5	HƯỚNG SON	X		TT/21	X			X	21				X			X	X		21	X	7	10
6	HƯỚNG TÂN	X	21	X	X			X	X				X	X		X	X		21	X	10	12
7	TÂN HỢP	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	19	19
8	HỨC	X		21	X			X	X				X			X	X		X	X	9	10
9	TÂN LIÊN	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	N/21	X	X	X	X	X	R/21	17	19
10	TÂN LẬP	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	19	19
11	TÂN LONG	X	X	X	X	X	X	X	R/21	X	X	X	X	N/21	X	X	X	X	X	X	17	19
12	TÂN THÀNH	X	X	X	X	N/21	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	18	19
13	THUẬN	X	X	X	X	21		X	X	X			X	21		X	X	21	21	X	11	15
14	HƯỚNG LỘC	X		X	X			X	21				X			X	X		X	X	9	10
15	THANH	X		X	X		21	X	X				X			X	X	21	X	X	10	12
16	XY	X		X	X	21		X	R				X		21	X	X		X	X	9	11
17	A ĐOI	X		X	X		21	X	X				X	X	21	X	X		X	X	11	13
18	BA TÀNG	X		X	X		21	X	X				X			X	X		X	X	10	11
19	LÌA	X	21	X	X			X	X				X			X	X		X	X	10	11
Tổng cộng		19	11	15	19	4	10	19	14	8	6	5	19	6	5	19	19	8	15	17	224	260

Ghi chú: X là tiêu chí đạt, TT là tiêu chí giảm sút do thiên tai, N là tiêu chí còn nợ khi được công nhận đạt chuẩn, R là tiêu chí giảm sút với lý do khác, 21 là tiêu chí kế hoạch thực hiện năm 2021.

Phụ lục 02:



KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 591 /BC-UBND ngày 29 /12/2020 của UBND huyện)

TT	MỤC TIÊU	Kế hoạch 2020	Thực hiện 6 tháng 2020	Thực hiện cuối năm 2020
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	14,21	11,84	11,79
2	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã nghèo, đặc biệt khó khăn	9,57	9,29	9,57
3	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã			
	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	6	5	5
	Số xã đạt 18 tiêu chí	0	0	1
	Số xã đạt 17 tiêu chí	0	0	2
	Số xã đạt 16 tiêu chí	0	0	0
	Số xã đạt 15 tiêu chí	2	0	0
	Số xã đạt 14 tiêu chí	1	0	0
	Số xã đạt 13 tiêu chí	0	1	0
	Số xã đạt 12 tiêu chí	4	0	1
	Số xã đạt 11 tiêu chí	4	1	2
	Số xã đạt 10 tiêu chí	2	2	4
	Số xã đạt 09 tiêu chí	0	6	5
	Số xã đạt 08 tiêu chí	0	4	1
	Số xã đạt 07 tiêu chí	0	0	1
	Số xã đạt 06 tiêu chí	0	0	0
	Số xã đạt 05 tiêu chí	0	0	0
	Số xã đạt 04 tiêu chí	0	0	0
	Số xã đạt 01 tiêu chí			
3	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí			
	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch	19	19	19
	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông	11	7	7
	Số xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi	19	18	15
	Số xã đạt tiêu chí số 4 về điện	19	19	19
	Số xã đạt tiêu chí số 5 về trường học	9	5	4

	Số xã đạt tiêu chí số 6 CSVN văn hóa	12	5	6
	Số xã đạt tiêu chí số 7 về CSHTTMNT	19	19	19
	Số xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và TT	15	8	14
	Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư	8	7	7
	Số xã đạt tiêu chí số 10 thu nhập	6	5	5
	Số xã đạt tiêu chí số 11 hộ nghèo	6	5	5
	Số xã đạt tiêu chí số 12 Lao động có việc làm	19	17	18
	Số xã đạt tiêu chí số 13 TCSX	9	7	6
	Số xã đạt tiêu chí số 14 GD - ĐT	12	7	5
	Số xã đạt tiêu chí số 15 Y tế	19	19	19
	Số xã đạt tiêu chí số 16 Văn hóa	19	19	19
	Số xã đạt tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm	11	5	5
	Số xã đạt tiêu chí số 18 HTCT và TCPL	19	16	15
	Số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh	19	18	17
	Tổng	270	225	224

Phụ lục 03:

BẢNG TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI THEO ĐỀ ÁN 1385 NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 501 /BC-UBND ngày 29 /12/2020 của UBND huyện)

Stt	Tên thôn	1. Giao thông	2. Thủy lợi	3. Điện	4. CSVC Văn hóa	5. Thông tin và truyền thông	6. Nhà ở dân cư	7. Thu nhập	8. Hộ nghèo	9. Lao động việc làm	10. Tổ chức sản xuất	11. Giáo dục	12. Y tế	13. Văn hóa	14. Môi trường	15. Hệ thống chính trị	16. An ninh trật tự	17. Chỉ đạo xây dựng NTM	Kết quả tiêu chí năm 2020
I. Xã Hướng Lập																			
1	A Xóc - Cha Lý			x	x					x			x	x		x	x	x	8
2	Cựp - Cuối			x						x				x		x	x	x	6
3	Sê Pu - Tà Păng		TT	x	x					x			x	x		x	x	x	8
4	Tri		TT	x						x			x	x		x	x	x	7
5	Cù Bai		TT	x	x					x			x	x		x	x	x	8
II. Xã Hướng Phùng																			
1	Hướng Hải		x			TT			x	x	x		x	x		x	x	x	10
2	Cổ Nhôi		x	x		TT	TT		x	x	x	x	x	x		x	x	x	11
3	Phùng Lâm		x	x		x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	13
4	Xa Ry		TT	x		x				x	x	x	x	x		x	x	x	10
5	Đại Độ		x	x	x	TT	TT		x	x	x	x	x	x		x	x	x	12
6	Mã Lai Pun		x			x				x	x		x	x		x	x	x	9
7	Bụt Việt		TT	x		x				x	x		x	x		x	x	x	9
8	Cheng		TT	x	x		x			x				x		x	x	x	8
9	Chênh Vênh		TT	x		x				x				x		x	x	x	7
10	Hướng Choa		x	x		x				x		x				x	x	x	8
11	Cộp		TT	x	x	x				x	x	x	x	x		x	x	x	11
12	Doa Cũ		x	x		x				x	x	x	x	x		x	x	x	11
13	Hướng Phú		x	x			x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	12
III. Xã Ba Tầng																			
1	Ba Lòng		x	x	x	x				x			x	x		x	x	x	10
2	Ba Tầng		x	x		x				x			x	x		x	x	x	9
3	Loa		x	x		x				x			x	x		x	x	x	9

Stt	Tên thôn	1. Giao thông	2. Thủy lợi	3. Điện	4. CSVC Văn hóa	5. Thông tin và truyền thông	6. Nhà ở dân cư	7. Thu nhập	8. Hộ nghèo	9. Lao động việc làm	10. Tổ chức sản xuất	11. Giáo dục	12. Y tế	13. Văn hóa	14. Môi trường	15. Hệ thống chính trị	16. An ninh trật tự	17. Chỉ đạo xây dựng NTM	Kết quả tiêu chí năm 2020
4	Măng Sông		x	x	x	x				x			x	x		x	x	x	10
5	Vằng		x	x	x	x				x			x	x		x	x	x	10
6	Hùn		x	x	x	x				x			x	x		x	x	x	10
7	Trùm		x	x	x	x				x			x	x		x	x	x	10
IV. Xã A Dơi																			
1	A Dơi Cô			x	x		x			x				x		x	x	x	8
2	A Dơi Đót			x	x		x			x				x		x	x	x	8
3	Prin Thành			x	x		x			x				x		x	x	x	8
4	Xa Doan			x	x		x			x				x		x	x	x	8
5	Đồng Tâm		x	x	x		x			x			x	x		x	x	x	10
6	Proi Xy			x	x		x			x				x		x	x	x	8
V. Xã Thanh																			
1	Ba Viêng	x	x	x	x					x		x	x	x		x	x	x	11
2	Thanh 1	x	x	x	x					x		x	x	x		x	x	x	11
3	A Ho	x	x	x	x	x				x		x	x	x		x	x	x	12
4	Bản 10	x	x	x	x	x				x			x	x		x	x	x	11
5	Mới	x	x	x	x					x			x	x		x	x	x	10
6	Thanh Ô	x	x	x	x					x			x	x		x	x	x	10
Tổng cộng		6	22	35	23	17	9	0	5	37	10	11	28	36	0	37	37	37	351

Ghi chú: X các tiêu chí đạt, TT tiêu chí bị sụt giảm do thiên tai.

Phụ lục 04:

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Kết quả huy động năm 2020
	TỔNG SỐ	133.057	113.016
I	Ngân sách Trung ương	86.883	86.883
1	Trái phiếu Chính phủ		
2	Đầu tư phát triển	80.650	80.650
3	Sự nghiệp	6.233	6.233
II	Ngân sách địa phương	2.200	2.200
1	Tỉnh	2.200	2.200
2	Huyện		
3	Xã		
III	Vốn lồng ghép	40.003	23.933
	CT MTQG giảm nghèo bền vững	17.266	17.266
	XDCB tập trung	22.737	6.667
IV	Vốn tín dụng		
V	Vốn doanh nghiệp		
VI	Cộng đồng dân cư	3.971	0
1	Tiền mặt		
2	Ngày công và hiện vật quy đổi	3.971	0

Phụ lục 05:

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 57/B-C-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng



STT	Nội dung	Kế hoạch vốn 2020	Giải ngân đến thời điểm báo cáo	Dự kiến giải ngân đến 31/12/2020
	TỔNG SỐ	89.083	77.840	86.482
I	Đầu tư phát triển	82.850	72.357	80.250
1	Ngân sách Trung ương	80.650	71.268	78.231
	QĐ số 3770/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	79.850	70.859	19.963
	QĐ số 671/QĐ-UBND ngày 12/3/2020	800	409	800
2	Ngân sách địa phương	2.200	1.090	2.019
II	Sự nghiệp	6.233	5.483	6.232
	Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	5.090	4.519	5.090
1	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (TB số 73 sở KH)	100	0	100
2	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao thôn, bản (TB số 73 sở KH)	110	60	110
3	Xây dựng bồn và mua giống cây xanh trồng tại các tuyến đường (TB 89 sở KH)	330	159	330
4	Phát triển giáo dục ở nông thôn	1.500	1.497	1.500
5	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350	337	350
6	Công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	150	117	150
7	Nâng cao chất lượng thực hiện chu trình trong Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020	300	125	300
8	Duy tu bảo dưỡng	2.250	2.224	2.250
	QĐ số 484/QĐ-UBND ngày 21/02/2020	715	714	714
9	Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất	715	714	714
	TB số 120 SKH (BCĐ các xã)	200	54	200
	TB số 126 SKH (sửa chữa nhà vệ sinh trường TH Hướng Tân)	228	196	228